

Số: 7 /2026/VBHN-NĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức
khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại
và đón, tiếp khách nước ngoài**

Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2013, được bãi bỏ, thay thế hoặc làm hết hiệu lực một phần bởi:

Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương.¹

Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại.²

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.³

¹ Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương.

² Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cảnh vệ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chính phủ ban hành Nghị định về Nghi lễ đối ngoại.

³ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định việc tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân khi tổ chức ngày kỷ niệm; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Điều 2. Yêu cầu của việc tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài

1. ⁴(hết hiệu lực)

2. ⁵(hết hiệu lực)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

⁴ Khoản này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

⁵ Khoản này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01

3. ⁶(hết hiệu lực)

4. Việc tổ chức thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài phải chú trọng yêu cầu chính trị, đối ngoại, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật và thông lệ quốc tế nhằm góp phần tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế.

5. Mức độ và nghi lễ đón, tiếp các đoàn khách nước ngoài thực hiện trên cơ sở yêu cầu của chuyến thăm và nguyên tắc đối đẳng do cơ quan chủ trì tổ chức đón, tiếp kiến nghị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Năm tròn”, “năm lẻ 5”, “năm khác” là số năm kỷ niệm (lần thứ) của các sự kiện.

a) “Năm tròn” là năm có chữ số cuối cùng là “0”;

b) “Năm lẻ 5” là năm có chữ số cuối cùng là “5”;

c) “Năm khác” là năm có các chữ số cuối cùng còn lại. Riêng đối với trường hợp tổ chức ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, việc xác định “năm tròn”, “năm lẻ 5” và “năm khác” được tính theo năm dương lịch.

2. “Lãnh đạo Đảng, Nhà nước” là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội.

3. “Khách cấp cao nước ngoài” là Nguyên thủ quốc gia và Phó Nguyên thủ quốc gia; Thủ tướng và Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Quốc hội và tương đương; một số khách cấp cao nước ngoài khác được quy định tại Nghị định này.

4. “Thăm cấp nhà nước”, “thăm chính thức”, “thăm làm việc” là danh nghĩa chuyến thăm của khách cấp cao nước ngoài, chỉ tính chất, mức độ của chuyến thăm, trong đó thăm cấp nhà nước là chuyến thăm được đón, tiếp với mức độ nghi lễ nhà nước cao nhất.

tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

⁶ Khoản này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

5. “Lễ đón chính thức”, “Hội đàm chính thức”, “Chiêu đãi chính thức” là những hoạt động chính trong chương trình chuyển thăm của khách cấp cao nước ngoài do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam đồng cấp chủ trì.

6. “Tiếp xúc cấp cao” là cuộc tiếp xúc của khách cấp cao nước ngoài với Lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam.

7. “Đoàn Ngoại giao” là tập thể các vị đứng đầu Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.

8. “Các Tổ chức quốc tế tại Hà Nội” là các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế liên chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc có cơ quan đại diện tại Hà Nội.

Chương II

KỶ NIỆM NHỮNG NGÀY LỄ LỚN TRONG NƯỚC

Điều 4. Các ngày lễ lớn

Các ngày lễ lớn trong nước bao gồm:

1. Ngày Tết Nguyên đán (01 tháng Giêng Âm lịch).
2. Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03-02-1930).
3. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10-3 Âm lịch).
4. Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975).
5. Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07-5-1954).
6. Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890).
7. Ngày Cách mạng Tháng Tám (19-8-1945) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02-9-1945).

Điều 5. Ngày Tết Nguyên đán

1. Chủ tịch nước chúc Tết trên Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam vào thời khắc giao thừa.

2. Trước Tết Nguyên đán từ 5 đến 7 ngày, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao gặp mặt Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội.

Điều 6. Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là đoàn thể Trung ương) và thành

phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ (sau đây gọi là Đài Tưởng niệm).

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia:

Tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, thành phố Hà Nội, Đoàn ngoại giao và các Trưởng đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Bí thư) đọc diễn văn kỷ niệm;

b) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm lẻ 5, năm khác.

Điều 7. Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại Phú Thọ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ dâng hương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ là Chủ lễ dâng hương;

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có di tích, đền thờ Vua Hùng tổ chức dâng hương tưởng niệm;

c) Nghi thức tưởng niệm thực hiện thống nhất trong cả nước theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương cấp quốc gia:

Tại Phú Thọ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương;

Chủ tịch nước là Chủ lễ dâng hương;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (1 trong 3 chức danh: Tổng Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội), nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện kiều bào và đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ dự lễ kỷ niệm;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với Năm lẻ 5, năm khác.

Điều 8. Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

b) Tại thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh viếng các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ thành phố Hồ Chí Minh;

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia:

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (1 trong 4 chức danh: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội), nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện kiều bào và đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh dự lễ kỷ niệm;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm;

b) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm lẻ 5, năm khác.

Điều 9. Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại tỉnh Điện Biên, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên dâng hoa tại Tượng đài Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ;

b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia:

Lễ kỷ niệm tại tỉnh Điện Biên hoặc Hà Nội do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tỉnh Điện Biên tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (1 trong 4 chức danh: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội), nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên dự lễ kỷ niệm;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm;

b) Trong trường hợp lễ kỷ niệm tổ chức tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh Điện Biên và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

c) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm lẻ 5, năm khác.

Điều 10. Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

b) Tại Nghệ An, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An dâng hoa tại tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quảng trường 19 tháng 5, thành phố Vinh và Khu di tích lịch sử Kim Liên, huyện Nam Đàn;

c) Các địa phương có di tích, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương;

đ) Các cơ quan đại diện Việt Nam tại những nước có nhà lưu niệm, tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia:

Tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành phố Hà Nội và tỉnh Nghệ An tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện kiều bào, đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm;

b) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm lẻ 5, năm khác.

Điều 11. Ngày Cách mạng tháng Tám và ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

b) Thủ tướng Chính phủ (đối với năm khác), Chủ tịch nước (đối với năm lẻ 5) chủ trì chiêu đãi với hình thức tiệc rượu;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

c) Bộ Ngoại giao tổ chức cho Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương;

đ) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức tiếp khách.

2. Năm tròn:

a) Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia:

Tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện kiều bào, đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

Chủ tịch nước đọc diễn văn kỷ niệm;

b) Tổ chức chiêu đãi trọng thể với danh nghĩa mời là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Đoàn Ngoại giao và các Trưởng Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

Chủ tịch nước đọc diễn văn;

c) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm lẻ 5, năm khác.

Điều 12. Tổ chức diễu binh, diễu hành, duyệt binh

Việc tổ chức điều binh, điều hành, duyệt binh trong lễ kỷ niệm thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Hoạt động trong dịp tổ chức ngày kỷ niệm

Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trang trí đường phố phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị, phù hợp với quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

Chương III

KỶ NIỆM NGÀY SINH CỦA ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC ĐÃ TỪ TRẦN; KỶ NIỆM NĂM MẤT CỦA CÁC DANH NHÂN

Điều 14. Quy định về thẩm quyền quyết định và tần suất tổ chức kỷ niệm ngày sinh của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần

1. Việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần được thực hiện theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Tần suất tổ chức kỷ niệm:

a) Việc tổ chức kỷ niệm lần đầu tiên ngày sinh của đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần được thực hiện vào dịp tròn 100 năm ngày sinh;

b) Việc tổ chức kỷ niệm lần đầu tiên ngày sinh của đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thọ trên 100 tuổi đã từ trần được thực hiện vào dịp tròn 110 năm hoặc 120 năm ngày sinh;

c) Các lần kỷ niệm tiếp theo được tổ chức 10 năm/1 lần với cấp độ nhỏ hơn lần kỷ niệm đầu tiên.

Điều 15. Kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần

1. Tổ chức kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội đã từ trần:

a) Kỷ niệm lần đầu tiên:

Tổ chức lễ kỷ niệm cấp quốc gia: Tại quê hương của đồng chí Lãnh đạo, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (1 trong 4 chức danh: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội), lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo dự lễ kỷ niệm;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm;

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương quê hương của đồng chí Lãnh đạo;

b) Các lần kỷ niệm tiếp theo:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ủy nhiệm Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo tổ chức dâng hương tại nơi lưu niệm đồng chí Lãnh đạo;

Tổ chức hội thảo khoa học hoặc tọa đàm về đồng chí Lãnh đạo;

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng tại tỉnh, thành phố quê hương của đồng chí Lãnh đạo.

2. Tổ chức kỷ niệm ngày sinh của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội đã từ trần:

a) Kỷ niệm lần đầu tiên:

Tổ chức lễ kỷ niệm cấp tỉnh, ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương: Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo hoặc Ban Cán sự Đảng ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nơi đồng chí Lãnh đạo giữ trọng trách cao nhất trước khi nghỉ hưu tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm;

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan và đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo dự lễ kỷ niệm;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc lãnh đạo Ban Cán sự Đảng ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đọc diễn văn kỷ niệm;

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương quê hương của đồng chí Lãnh đạo.

b) Các lần kỷ niệm tiếp theo:

Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của đồng chí Lãnh đạo hoặc Ban Cán sự Đảng ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nơi đồng chí Lãnh đạo giữ trọng trách cao nhất trước khi nghỉ hưu tổ chức dâng hương tại nơi lưu niệm đồng chí Lãnh đạo;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước khác và đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từ trần được thực hiện theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 16. Kỷ niệm năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận

1. Năm lẻ 5, năm khác:

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương quê hương của danh nhân.

2. Năm tròn:

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương của danh nhân chủ trì, phối hợp với ban, bộ, ngành liên quan tổ chức lễ kỷ niệm.

3. Trường hợp chưa xác định được quê hương thì tổ chức lễ kỷ niệm vào năm tròn ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi mất của danh nhân.

4. Trường hợp chưa xác định được năm mất thì tổ chức lễ kỷ niệm vào năm sinh của danh nhân.

Chương IV

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP, NGÀY TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC NGÀY KỶ NIỆM KHÁC

Điều 17. Kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân⁷

1. Năm lẻ 5, năm khác:

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức lễ kỷ niệm.⁸

⁷ Những nội dung quy định về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Điều này bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

3. Khách mời do Ban Tổ chức quyết định với số lượng phù hợp với tính chất, quy mô buổi lễ. Trường hợp mời Lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước thì mời 1 trong 4 đồng chí: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội;

Việc mời khách nước ngoài do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 18. Ngày kỷ niệm khác

1. Ngày kỷ niệm khác phục vụ nhiệm vụ chính trị của ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Việc mời khách thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

Điều 19. Tổ chức điều binh, diễu hành

Việc tổ chức điều binh, diễu hành trong lễ kỷ niệm chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương V

KỶ NIỆM CÁC NGÀY LỄ QUỐC TẾ

Điều 20. Kỷ niệm ngày sinh của V.I.Lênin (22-4-1870), C.Mác (05-5-1818), Ph.Ăng-ghe-n (28-11-1820), ngày Cách mạng Tháng Mười Nga (07-11-1917)

1. Năm lẻ 5, năm khác:

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương;

b) Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội dâng hoa tại tượng đài V.I.Lênin ở Hà Nội vào ngày sinh của V.I.Lênin và ngày Cách mạng Tháng Mười Nga.

2. Năm tròn:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội dâng hoa tại tượng đài V.I.Lênin ở Hà Nội vào ngày sinh của V.I.Lênin và ngày Cách mạng Tháng Mười Nga.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động này;

⁸ Cụm từ “bộ” và cụm từ “tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” tại khoản này bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

b) Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức lễ kỷ niệm và hội thảo khoa học về V.I.Lênin, C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n và Cách mạng Tháng Mười Nga.

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan và đại diện lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội dự lễ kỷ niệm;

c) Các hoạt động khác được tổ chức như đối với năm khác, năm lẻ 5.

Điều 21. Kỷ niệm ngày lễ quốc tế khác

1. Năm lẻ 5, năm khác: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

2. Năm tròn:

a) Ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương liên quan đến sự kiện tổ chức lễ kỷ niệm;

b) Việc mời khách thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

Chương VI

HÌNH THỨC TỔ CHỨC BUỔI LỄ

Điều 22. Trang trí buổi lễ

1. Buổi lễ được tổ chức trong hội trường hoặc ngoài trời.

2. Tổ chức trong hội trường:

a) Treo Quốc kỳ hoặc Quốc kỳ và Đảng kỳ về phía bên trái của lễ đài; Quốc kỳ ở bên phải, Đảng kỳ ở bên trái (nhìn từ phía dưới lên);

b) Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trên bục cao phía dưới Quốc kỳ hoặc phía dưới giữa Quốc kỳ và Đảng kỳ. Trường hợp cờ được treo trên cột thì tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt chệch phía trước bên phải cột cờ (nhìn từ phía dưới lên);

c) Tiêu đề buổi lễ được thể hiện bằng kiểu chữ chân phương trên nền phông về phía bên phải lễ đài.

Nếu kết hợp trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng phải ghi đầy đủ danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cao nhất được đón nhận;

d) Hoa trang trí đặt ở phía dưới, trước tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lăng hoa của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng được đặt ở vị trí trang trọng. Không đặt nhiều lăng hoa, cây cảnh trên lễ đài;

đ) Khẩu hiệu của buổi lễ được treo ở vị trí nổi bật, phù hợp với không gian hội trường.

Nội dung khẩu hiệu do Ban Tổ chức quyết định;

e) Bên ngoài hội trường treo Quốc kỳ ở vị trí trang trọng, cờ trang trí, băng khẩu hiệu, tạo cảnh quan phù hợp với buổi lễ;

g) Khách mời được bố trí ngồi theo thứ tự từ giữa ra hai bên, từ phía trước ra phía sau.

3. Tổ chức ngoài trời:

a) Buổi lễ ngoài trời được tổ chức tại quảng trường, sân vận động hoặc một địa điểm trang trọng khác do Ban Tổ chức quyết định;

b) Lễ đài được thiết kế vững chắc, trang trí tương tự như tổ chức trong hội trường.

4. Cờ truyền thống

a) Cờ truyền thống được may bằng vải; hình chữ nhật, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài;

b) Bảo đảm thuần phong mỹ tục văn hóa Việt Nam, không trái với quy định của pháp luật.

Điều 23. Trang phục

1. Trang phục của thành viên Ban Tổ chức, đại biểu, khách mời và khối quần chúng dự lễ lịch sự, phù hợp theo quy định của Ban Tổ chức.

2. Khuyến khích khách mời, đại biểu và quần chúng dự lễ mặc trang phục dân tộc, lễ phục tôn giáo, lễ phục lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Không dùng phù hiệu, “nơ”, hoa cài ngực. Khuyến khích khách mời, đại biểu và quần chúng dự lễ đeo huân chương, huy chương. Chỉ sử dụng phù hiệu đối với thành viên Ban Tổ chức.

Điều 24. Biểu diễn nghệ thuật, tặng quà, chiêu đãi

1. Trường hợp có chương trình biểu diễn nghệ thuật thì chương trình phải phù hợp với nội dung buổi lễ; thời gian biểu diễn không quá 30 phút và phải được ghi rõ trong giấy mời.

2. Không tặng quà, biểu trưng, biểu tượng (logo).

3. Không tổ chức chiêu đãi, trù trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định này.

Chương VII

**YÊU CẦU, TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH LỄ KỶ NIỆM; NGHỊ THỨC
CÔNG BỐ, TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG,
DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 25. Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua⁹ (hết hiệu lực)

Điều 26. Yêu cầu của việc tiến hành lễ trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua¹⁰ (hết hiệu lực)

Điều 27. Trình tự tiến hành lễ kỷ niệm¹¹ (hết hiệu lực)

Điều 28. Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận khen thưởng¹² (hết hiệu lực)

Chương VIII

ĐÓN, TIẾP CÁC ĐOÀN KHÁCH CẤP CAO NƯỚC NGOÀI THĂM CẤP NHÀ NƯỚC, THĂM CHÍNH THỨC¹³ (được thay thế)

Chương IX

ĐÓN, TIẾP CÁC ĐOÀN KHÁCH CẤP CAO NƯỚC NGOÀI THĂM LÀM VIỆC, THĂM CÁ NHÂN, QUÁ CẢNH¹⁴ (được thay thế)

Chương X

ĐÓN, TIẾP BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI VÀ MỘT SỐ ĐOÀN KHÁC¹⁵ (được thay thế)

⁹ Điều này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

¹⁰ Điều này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

¹¹ Điều này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

¹² Điều này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

¹³ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

¹⁴ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

¹⁵ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

Chương XI
MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC VỀ ĐÓN, TIẾP CÁC
ĐOÀN KHÁCH NƯỚC NGOÀI¹⁶ (được thay thế)

Chương XII
TIỀN VÀ ĐÓN LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC ĐI THĂM, DỰ HỘI NGHỊ
QUỐC TẾ Ở NƯỚC NGOÀI¹⁷ (được thay thế)

Chương XIII
NGHI LỄ ĐỐI NGOẠI ĐỐI VỚI ĐOÀN NGOẠI GIAO, CÁC TỔ CHỨC QUỐC
TẾ TẠI HÀ NỘI¹⁸ (được thay thế)

Chương XIV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH¹⁹

¹⁶ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

¹⁷ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

¹⁸ Chương này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.

¹⁹ **Điều 18 của Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương quy định như sau:**

“Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.
2. Bãi bỏ những nội dung quy định về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Điều 17 Chương 4 Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại, đón tiếp khách nước ngoài.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”

Điều 43 và Điều 44 của Nghị định số 18/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2022 về nghi lễ đối ngoại quy định như sau:

“Điều 43. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2022.
2. Nghị định này thay thế nội dung Nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài (từ Chương 8 đến Chương 13) tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

Điều 44. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Ngoại giao:
a) Chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;
b) Đề xuất mức độ đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực khác chưa được quy định tại Nghị định này.”

Điều 116 và Điều 117 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định như sau:

“Điều 116. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
2. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ, Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 và các Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 của Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 117. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.”

Điều 61. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2013.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về nghi lễ nhà nước và đón, tiếp khách nước ngoài và Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức nhà nước trong tổ chức mít-tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực thi hành.

Điều 62. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước trong công tác tổ chức các ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua;

b) Chủ trì hướng dẫn thi hành nghi thức trong tổ chức các ngày kỷ niệm; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

2. Bộ Ngoại giao:

a) Chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

b) Kiến nghị mức độ đón, tiếp các đoàn khách cấp cao nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực khác chưa được quy định tại Nghị định này.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn về nguồn kinh phí và việc sử dụng kinh phí tổ chức các sự kiện quy định tại Nghị định này.

4. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng quy định phục vụ đón, tiễn Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách nước ngoài tại các cửa khẩu quốc tế.

Điều 59 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định như sau:

“Điều 59. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

Khoản 2 và khoản 3 Điều 60 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp chuyển tiếp tiếp tục áp dụng Nghị định số 98/2023/NĐ-CP đối với nội dung được phân cấp chưa có văn bản thay thế (đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025) và đối với hồ sơ khen thưởng đã được tiếp nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông²⁰ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan trong việc chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương nhân dịp tổ chức các sự kiện quy định tại Nghị định này.

6. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh tuyệt đối cho việc tổ chức các sự kiện quy định tại Nghị định này.

7. Các bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao trong việc tổ chức các ngày kỷ niệm; thực hiện nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

8. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo điện tử);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VH-TTDL, Sở VH-TT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, PC.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy

²⁰ Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại khoản này hiện do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2026